

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 10-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Danh Văn Hoàng

Ông Nguyễn Văn Lạc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử trực tuyến công khai giữa điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng với điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Hưng vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Chí M, sinh năm 1999, tại Vĩnh Hưng, Long An; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Minh S, sinh năm 1973 và bà Trương Thị Diệu T, sinh năm 1974. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 20/11/2020, bị Công an xã Tuyên Bình, huyện Vĩnh Hưng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 68/QĐ-XPHC); Ngày 02/7/2021, bị Ủy ban nhân dân xã Tuyên Bình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 243/QĐ-UBND);

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 21/01/2023 đến nay. (Có mặt).

- Bị hại: Anh Lê Văn Ch, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trương Thị Diệu T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. (Có mặt).

+ Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

+ Anh Trần Văn Tuấn Y, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. (Có đơn xin vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, chiến sĩ thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Hưng (tại điểm cầu thành phần): Ông Nguyễn Quốc C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/01/2023 Trần Chí M đi chơi và uống rượu, bia cùng với anh Lê Văn Ch, ngụ ấp R, xã T, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Sau đó anh Ch đi chơi với bạn gái, còn M đi về nhà của anh Lê Văn Ch ngủ (lúc này anh Ch chưa về nhà). Khoảng 4 giờ ngày 02/01/2023, anh Ch về nhà và lên nằm ngủ cùng với M và để 02 điện thoại di động (iphone 6 và iphone 7) trên đầu giường.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 02/01/2023, M thức dậy và nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của anh Ch để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Thấy anh Ch ngủ say, M lấy 02 điện thoại của anh Ch bỏ vào túi quần và thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 62-Z6 3100 của anh Ch có gắn sẵn chìa khóa nên M đã lấy xe mô tô chạy đến nhà Phạm Ngọc H, sinh năm 1997 ngụ cùng ấp với anh Ch. M nói với H biết chỗ nào cầm xe để lấy tiền tiêu xài, H hỏi xe của ai thì M trả lời là xe của M. Cả hai thống nhất đi lên thành phố Tân An (mỗi người chạy một xe mô tô) cầm xe, đến thành phố Tân An, M giao xe mô tô 62-Z6 3100 cho H đi cầm được 3.000.000đồng, cả hai tiêu xài hết. M và H chạy xe mô tô của H về thị xã Kiến Tường, M đưa điện thoại iphone 7 cho H đi cầm được 1.000.000đồng, M vào tiệm game chơi bắn cá thua hết. Khi M đang chơi game thì anh Ch tìm gặp. M thừa nhận đã lấy trộm tài sản của anh Ch mang đi cầm và hứa sẽ chuộc lại tài sản để trả cho anh Ch. Riêng điện thoại iphone 6 M trả cho anh Ch, nhưng do M không có điện thoại để liên lạc nên anh Ch cho M mượn sử dụng. Hôm sau, M giao điện thoại iphone 6 cho Trần Văn Tuấn Y, sinh năm 1989, ngụ ấp B, xã T, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An để cầm trừ nợ. Ngày 15/01/2023, anh Lê Văn Ch đã trình báo sự việc với Công an xã Tuyên Bình. Khi bị Công an xã Tuyên Bình mời làm việc, M đã khai nhận toàn bộ hành vi

của mình. Ngày 19/01/2023, bà Trương Thị Diệu T (mẹ ruột của M) đã chuộc lại toàn bộ tài sản mà M đã trộm cắp và giao nộp cho Công an huyện Vĩnh Hưng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐ ngày 19/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Hưng đã kết luận giá trị đối với tài sản bị thiệt hại như sau: Tại thời điểm xảy ra vụ việc (ngày 02/01/2023):

01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, số máy 123088, số khung 123086. Giá mua vào 3.167.000đồng (ba triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng), giá bán ra 4.000.000đồng (bốn triệu đồng).

01 điện thoại iphone 6 giá mua vào 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng), giá bán ra 733.000đồng (bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng).

01 điện thoại iphone 7 giá mua vào 1.333.000đồng (một triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng), giá bán ra 1.667.000đồng (một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản giá mua vào là 5.000.000đồng (năm triệu đồng) và giá bán ra 6.400.000đồng (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSVH ngày 04/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã quyết định truy tố bị cáo Trần Chí M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Chí M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Chí M từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2023. Đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Về vật chứng: Đã được xử lý trao trả cho bị hại nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, đúng với nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo, đồng thời phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 30 ngày 02/01/2023, tại ấp R, xã T, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, Trần Chí M đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Lê Văn Ch gồm 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển số 62-Z6 3100; 01 điện thoại iphone 6 và 01 điện thoại iphone 7, có tổng giá trị tính theo giá mua vào là 5.000.000 (năm triệu đồng), giá bán ra là 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) rồi mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Ngày 15/01/2023, khi Công an xã Tuyên Bình mời làm việc, M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và ngày 19/01/2023 gia đình bị cáo đã chuộc lại toàn bộ tài sản trên giao nộp cho Công an huyện Vĩnh Hưng.

[3] Bị cáo Trần Chí M là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác có giá trị 5.000.000 đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh nói trên là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây ra nhiều hệ lụy xấu cho xã hội. Do vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc với loại tội phạm này nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và cũng để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Để có cơ sở tuyên mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cần phân tích đánh giá về nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[6] Về nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội xuất phát từ lòng tham của bị cáo, muốn có tiền để phục vụ nhu cầu cá nhân nhưng không muốn bỏ công sức lao động chân chính của mình ra để kiếm tiền mà lại lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác rồi đi cầm để có tiền tiêu xài; Gia đình bị cáo thiếu sự quan tâm, nhắc nhở. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý vì bản thân biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật.

[7] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa,

bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo đã bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên được xem là có nhân thân xấu.

[8] Sau khi cân nhắc, xem xét toàn diện chứng cứ, các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và để phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Đối với Phạm Ngọc H có hành vi mang xe mô tô và điện thoại iphone 7 mà bị cáo lấy trộm của bị hại đi cầm nhưng H không biết tài sản trên do M phạm tội mà có nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H là phù hợp.

[10] Đối với bà Trương Thị Diệu T là mẹ ruột của bị cáo, bà T đã sử dụng tiền của cá nhân chuộc xe mô tô và 02 điện thoại để giao nộp cho cơ quan Công an huyện Vĩnh Hưng nhưng không yêu cầu bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả lại số tiền đã bỏ ra để chuộc tài sản trộm cắp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Trần Văn Tuấn Y, có hành vi mang điện thoại iphonne 6 mà bị cáo đã đưa để trừ nợ đi cầm, nhưng bị cáo, bị hại và bà Trương Thị Diệu T là người đã bỏ tiền ra chuộc không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về vật chứng: Vật chứng trong vụ án quá trình điều tra đã xử lý trao trả cho bị hại là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Chí M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Chí M 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2023.

3. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Chí M 45 (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án (10/5/2023) để đảm bảo công tác thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Chí M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Công an huyện Vĩnh Hưng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Yến Linh